TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 895/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 20 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 756/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Bùi Thị Anh T, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Số E T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Ông Văn Nguyễn Dũng L, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: C T, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Bà Bùi Thị Anh T và ông Văn Nguyễn Dũng L tự nguyện chung sống từ năm 2010 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2010, Quyển số 01/2010 cấp ngày 11 tháng 12 năm 2010.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống, đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không cải thiện được.

Nay, bà Bùi Thị Anh T và ông Văn Nguyễn Dũng L xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn để giải thoát cho nhau là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Bùi Thị Anh T và ông Văn Nguyễn Dũng L có một con chung là Văn Minh D, sinh ngày 28/6/2010. Ly hôn hai bên thỏa thuận bà T là người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Anh T và ông Văn Nguyễn Dũng L khai không có.

[4] Về nợ chung: Bà Bùi Thị Anh T và ông Văn Nguyễn Dũng L khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Bùi Thị Anh T và ông Văn Nguyễn Dũng L nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Anh T và ông Văn Nguyễn Dũng L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2010, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11 tháng 12 năm 2010).

- Về con chung: Ông Văn Nguyễn Dũng L giao con chung Văn Minh D, sinh ngày 28/6/2010 cho bà Bùi Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Anh T và ông Văn Nguyễn Dũng L cùng khai không có.

- Về nợ chung: Bà Bùi Thị Anh T và ông Văn Nguyễn Dũng L cùng khai không có.

- Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Bùi Thị Anh T và ông Văn Nguyễn Dũng L nộp, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà Bùi Thị Anh T và ông Văn Nguyễn Dũng L đã nộp theo Biên lai thu số: 0002546 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân x.Tân Thanh, h.Cái Bè, t.Tiền Giang (để xóa sổ bộ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long